

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 232/2019/HSST

Ngày 28- 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;
2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 917/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Huy Đ; tên gọi khác: D; sinh năm:1990; nơi sinh: Cà Mau; nơi cư trú: Số 11/33, khóm 2, phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Trần Mạc S (Trần Bạc S, đã chết), và bà Trần Thị Tuyết N (còn sống); anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/8/2012 bị Trưởng phòng PC47, Công an tỉnh Cà Mau xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt xong ngày 03/8/2012; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/7/2019 anh Dương Trường G, địa chỉ số 114/1/4, đường T, khóm 2, phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau đi làm về có để xe mô tô hiệu Blade, màu đen vàng, biển số 69F1-347.53 trước nhà có khóa cổng rào. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/7/2019 anh Giang thức dậy phát hiện xe bị mất, nên trình báo sự việc tại Công an phường 5, thành phố M.

Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2019 Công an thành phố M kết hợp Công an phường 5, thành phố M mời Trần Huy Đ về trụ sở làm việc và kiểm tra tại nhà Đ

phát hiện xe của anh Dương Trường G không có biển số, có số máy JA36E0423755, số khung RLHJA3659GY005988.

Qua điều tra thì Trần Huy Đ khai nhận: Khoảng hơn 01 giờ ngày 17/7/2019, Trần Huy Đ đang ở tại địa chỉ: Số 11/33, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau thì Cường (là bạn của Đ không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đến kêu cửa nói mới trộm được xe máy hiệu Blade màu đen vàng nên nhờ tìm người bán xe giùm, giá 5.000.000 đồng, nếu bán được thì Cường lấy 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng sẽ dùng mua ma túy cùng nhau sử dụng thì Đ đồng ý lấy xe vào nhà cất giữ tìm người bán. Khi nhận xe từ C thì xe không có biển số và ổ khóa bị cạy.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Trần Huy Đ đến gặp Trần Duy K, địa chỉ khóm 2, phường 5, thành phố M nói có ai mua xe Blade thì giới thiệu, nhưng do không thấy xe và xe không có giấy tờ nên Khánh không giới thiệu người mua.

Tại bản kết luận định giá số: 81/KL-HĐĐG ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định, thời điểm tháng 7.2019: 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 69F1- 347.53, giá trị còn lại 70% = 22.000.000 x 70% = 15.400.000 đồng.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau xác định: Xe mô tô hiệu Blade có số máy JA36E0423755, số khung RLHJA3659GY005988 là của anh Dương Trường Giang. Ngày 09/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trả xe cho anh Dương Trường G, và không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 233/CT-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trần Huy Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng đã nêu, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Huy Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đồng thời, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huy Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố không oan sai, đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Với hành vi đã thực hiện và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Dương Trường Giang, và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, phù hợp với kết luận định giá tài sản, từ đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/7/2019 tại khóm 2, phường 5, thành phố mặc dù biết rõ xe mô tô hiệu Blade số máy JA36E0423755,

số khung RLHJA3659GY005988 là của anh Dương Trường G bị mất trộm và biết rõ xe do người khác trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn cất giữ, mục đích bán xe nói trên để lấy tiền nhằm tư lợi cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi cất giữ, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền để mua ma túy sử dụng mà bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Đối với Trần Duy K không biết xe của bị cáo Đ muốn bán là do trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

Đối với người tên C mà bị cáo Đ khai là người lấy trộm xe hiện chưa xác định được nên giao cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Trần Huy Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam;
- UBND phường 5, Tp M, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

Phạm Kim Cường